

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 06 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Đức

Ông Nguyễn Thiện Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nhâm Thị Thanh Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2018/TLST-HS ngày 08/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 21/02/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Viết H, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1979 tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: đường H, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); tiền án: Bản án số 324/HSPT ngày 10/3/2004 Tòa án phúc thẩm tại H xử phạt 11 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2002. Ngày 25/3/2012 chấp hành xong hình phạt tù, phần án phí và trách nhiệm thi hành án dân sự không thể hiện trong sổ của Cục thi hành án dân sự thành phố H. Bản án số 329/HSST ngày 29/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 30/9/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 19/01/2018 chấp hành xong

khoản án phí hình sự sơ thẩm và tiền sung quỹ nhà nước theo quyết định của bản án; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 334/HSST ngày 09/10/1995 của Tòa án nhân dân quận H1, thành phố H xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*” (Không định giá tài sản trộm cắp). Bản án số 239/HSST ngày 30/5/1996 của Tòa án nhân dân quận H1, thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”, tổng hợp hình phạt 10 tháng tù của bản án 334/HSST ngày 09/10/1995 là 25 tháng. Chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 01 năm 1998. (Tài sản trộm cắp là 02 chiếc xe đạp, không có định giá tài sản). Bản án số 1713/HSST ngày 09/11/1999 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 24 tháng tù, phạt quản chế tại địa phương 03 năm về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”. Tài sản trộm cắp là 01 chiếc xe đạp trị giá khoảng 01 triệu đồng). Chấp hành xong hình phạt tù tháng 7 năm 2001; bị tạm giữ từ ngày 15/11/2017 đến ngày 21/11/2017 chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Bùi Trung C, sinh năm 1979; nơi cư trú: Phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lê Thành Đ, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình; vắng mặt

- *Người chứng kiến:* Ông Phạm Mạnh H1, sinh năm 1950; Nơi cư trú: Phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/11/2017, Nguyễn Viết H đi bộ ra khu vực cầu P1 thuộc phường P, thành phố T gặp và mua của một người đàn ông khoảng 45 tuổi được 02 gói Hêrôin với giá 200.000 đồng và cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc mục đích để bán kiếm lời. Sau đó H đi đến khu vực chợ Q1, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình ngồi uống nước thì có Bùi Trung C sinh năm 1979, trú tại: Phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình và bạn là Lê Thành Đ sinh năm 1984, trú tại: Thôn Đ, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình đến, C ngồi cạnh H hỏi H bán cho 200.000 đồng ma túy và lấy tiền từ trong người ra

đưa cho H 200.000 đồng H nhận tiền cho vào túi quần bên trái đồng thời lấy từ túi quần này một gói ma túy đưa cho C. Khi C vừa nhận gói ma túy cất giấu vào túi áo ngực bên trái thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang đồng thời yêu cầu các đối tượng trên về trụ sở Công an phường Q để làm việc, trước sự chứng kiến của ông Phạm Mạnh H1, sinh năm 1950, trú tại: Phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Cơ quan công an tiến hành kiểm tra người của C, thu tại túi áo ngực C đang mặc 01 gói (C khai là ma túy vừa mua của H) tổ công tác mở gói ra kiểm tra bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục rời niêm phong ký hiệu M1. Tiến hành kiểm tra người của Nguyễn Viết H, thu tại túi quần bên trái của H đang mặc một gói nhỏ và số tiền 200.000 đồng. H khai đó là gói ma túy để bán và 200.000 đồng tiền vừa bán ma túy cho C. Tổ công tác mở gói thu được của H ra kiểm tra thì thấy bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục rời niêm phong ký hiệu M2. Thu tại túi quần bên phải của H đang mặc 02 điện thoại di động trong đó 01 điện thoại di động Samsung màu ghi và 01 điện thoại di động Nokia 1110i màu xanh trắng, cả hai điện thoại đều đã cũ. Kiểm tra người anh Lê Thành Đ và chiếc xe đạp do Đ điều khiển không phát hiện, thu giữ gì. Sau đó tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng. Cùng ngày, Cơ quan Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Viết H tại: Đường H, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Qua khám xét không phát hiện, thu giữ gì.

Bản Kết luận giám định số: 437/KLGD-PC54 ngày 15/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

“Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có trọng lượng 0,0490 gam (Không thấy không nghìn bốn trăm chín mươi gam).

Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có trọng lượng 0,1265 gam (Không thấy một nghìn hai trăm sáu mươi lăm gam)”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số: 43/CT-VKSTP ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn

Viết H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Viết H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt bị cáo Nguyễn Viết H 07 năm (bảy năm) đến 08 năm (tám năm) tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/11/2017.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đến 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo H 0,0490 gam (không phẩy không nghìn bốn trăm chín mươi gam) là ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,0400 gam (không phẩy không nghìn bốn trăm gam) và 0,1265 gam (không phẩy một nghìn hai trăm sáu mươi lăm gam) là ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,1003 gam (không phẩy một nghìn không trăm linh ba gam) trong 02 (hai) phong bì số 437/KLGD-PC54.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu ghi và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1110i màu xanh trắng, đều đã cũ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng của bị cáo H.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/11/2017 tại khu vực chợ Q, Tổ 50, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình Nguyễn Viết H đã có hành vi bán trái phép 0,0490 gam (không phải không nghìn bốn trăm chín mươi gam) Hêrôin cho Bùi Trung C lấy 200.000 đồng thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Ngoài ra H còn tàng trữ trái phép trên người 0,1265 gam (không phải một nghìn hai trăm sáu mươi lăm gam) Hêrôin mục đích bán kiếm lời.

Hành vi phạm tội của bị cáo H còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Q lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 15/11/2017 tại trụ sở Công an phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình; biên bản niêm phong vật chứng lập ngày 15/11/2017, biên bản quản lý và kiểm tra điện thoại ngày 15/11/2017 tại trụ sở Công an phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình; biên bản khám xét chỗ ở của Nguyễn Viết H tại: Đường H, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình; bản kết luận giám định số 437/KLGD-PC54 ngày 15/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình; biên bản ghi lời khai của ông Phạm Mạnh H1; bản tự khai và biên bản ghi lời khai của anh Bùi Trung C; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo H có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy” quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

.....

p) Tái phạm nguy hiểm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.”

Bị cáo H là người có nhân thân xấu đã 02 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại sa vào con đường ma túy, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người đúng tội đúng với quy định của pháp luật.

Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt theo quy định này.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

* Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

* Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu và có 02 tiền án nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy bị cáo đã tái phạm. Trong vụ án này, tình tiết tái phạm là tình tiết định khung hình phạt nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, căn cứ vào khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

* Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

Đối với Bùi Trung C có hành vi mua 0,0490 gam Hêrôin mục đích để sử dụng, trọng lượng ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, C chưa có tiền án về tội ma túy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Lê Thành Đ đi cùng Bùi Trung C đến khu vực chợ Q1, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và không biết việc C đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, phạt bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo H số tiền 200.000 đồng là số tiền bị cáo bán ma túy mà có, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

- Cơ quan Công an thu giữ 0,0490 gam (không phẩy không nghìn bốn trăm chín mươi gam) ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,0400 gam (không phẩy không nghìn bốn trăm gam) và thu giữ 0,1265 gam (không phẩy một nghìn hai trăm sáu mươi lăm gam) ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,1003 gam (không phẩy một nghìn không trăm linh ba gam) trong 02 (hai)

phong bì số 437/KLGD-PC54, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

- Cơ quan Công an thu giữ 01 chiếc điện thoại Samsung màu ghi và 01 điện thoại Nokia 1110i màu xanh trắng, đều đã cũ là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần trả lại cho bị cáo H.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Viết H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, phạt bị cáo Nguyễn Viết H 07 năm (bảy năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/11/2017.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại bị cáo H 01 điện thoại di động Samsung màu ghi và 01 điện thoại di động Nokia 1110i màu xanh trắng, đều đã cũ;

- Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước 200.000 đồng của bị cáo H;

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo H 0,0490 (không phẩy không nghìn bốn trăm chín mươi gam) gam là ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,0400 gam (không phẩy không nghìn bốn trăm gam) và 0,1265 gam (không phẩy một nghìn hai trăm sáu mươi lăm gam) là ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là

0,1003 gam (không phẩy một nghìn không trăm linh ba gam) trong 02 (hai) phong bì số 437/KLGD-PC54.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 09/02/2018 và Biên lai thu tiền số 0001215 ngày 09/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình).

3. Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/3/2018. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng